

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRIỆU PHONG  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 07-02-2023

V/v “Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con giữa chị Nguyễn Thị Minh  
L với anh Hoàng Đình H”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Hồng Phước.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Quang Dưỡng.

2. Ông Hoàng Đức Bảo.

**- Thư ký phiên tòa:** Đặng Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 151/2022/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐST - HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Minh L, sinh năm 1994; nơi cư trú: Khu phố 3, phường 2, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Đình H, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn An Trú, xã Triệu Tài, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt lần thứ hai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 05/10/2022 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh L trình bày:*

Chị Nguyễn Thị Minh L và anh Hoàng Đình H yêu nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Triệu Tài, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị vào ngày 23/11/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà mẹ chồng ở thôn An Trú, xã Triệu Tài, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị được một thời gian thì vào thành phố Đà Nẵng làm ăn và sinh sống, đến tháng 10/2019 thì chị L về nhà bố mẹ đẻ của chị L tại khu phố 2, thị xã Quảng Trị để sinh con và anh H tiếp tục sống ở Đà Nẵng, sau khi sinh con được trên 3 tháng thì hai mẹ con tiếp tục vào Đà Nẵng sinh sống cùng anh H. Sau khi vào lại Đà Nẵng sinh sống một thời gian ngắn vợ chồng sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nên thường xuyên cãi vã, to tiếng với nhau và ngày càng

ng nghiêm trọng. Do không thể chịu đựng được nên tháng 03/2021 chị L đã bỏ con về nhà mẹ đẻ của chị L ở khu phố 3, phường 2, thị xã Quảng Trị để sinh sống, còn anh H về sinh sống tại nhà mẹ đẻ của anh H ở thôn An Trú, xã Triệu Tài, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không còn quan hệ tình cảm gì với nhau nữa. Do vợ chồng không còn tình cảm nên tháng 07/2022 chị L đã làm đơn ly hôn và Tòa án huyện Triệu Phong thụ lý và giải quyết. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án vì thương con nên chị L đã rút đơn khởi kiện và Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án nhưng đến nay tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện, mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và không ai quan tâm đến ai nữa nên chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị L được ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Hoàng Đình Gia H, sinh ngày 16/10/2019 và cháu Hoàng Gia M, sinh ngày 04/7/2021, hiện cả hai cháu đang sống với chị L. Nếu ly hôn, chị L đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu H và M và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi cháu H đến tuổi thành niên và có khả năng lao động.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

*Đối với bị đơn anh Hoàng Đình H:* Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Hoàng Đình H vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Áp dụng khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị: Xử cho chị Nguyễn Thị Minh L được ly hôn với anh Hoàng Đình H. Về con chung: Giao cháu Hoàng Đình Gia H, sinh ngày 16/10/2019 và cháu Hoàng Gia M, sinh ngày 04/7/2021 cho chị Nguyễn Thị Minh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Hoàng Đình H cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng cho đến khi cháu H đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Về tài sản chung; nợ chung: Không có. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Minh L và anh Hoàng Đình H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 21/10/2022, Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong thụ lý vụ án và đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho anh Hoàng Đình H nhưng anh H thường xuyên đi làm ăn nên đã tiến hành giao thông báo thụ lý vụ án cho mẹ anh H và đã cam đoan giao tận tay cho anh H theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hết thời hạn thông báo, nhưng anh H không có bản trình bày ý kiến nên Tòa án thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 22/11/2022 và 06/12/2022 nhưng anh H vắng mặt không có lý do nên Tòa án đã lập biên bản không tiến hành hòa giải được và tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ với sự chứng kiến của chị L và ban hành thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ gửi cho anh H; Tòa án xác minh tại mẹ anh H xác định anh H đã biết và đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án. Ngày 26/12/2022, Tòa án ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử và ấn định thời gian mở phiên tòa vào ngày 10/01/2023 nhưng tại phiên tòa chị L có mặt, riêng anh H vắng mặt lần thứ nhất không có lý do nên Hội đồng xét xử ra quyết định hoãn phiên tòa và ấn định xét xử lại vào ngày 07/02/2023. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh L có mặt, bị đơn anh Hoàng Đình H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ Hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Minh L và anh Hoàng Đình H là hôn nhân hợp pháp, yêu nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Triệu Tài, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị vào ngày 23/11/2017. Theo chị L trình bày, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nên thường xuyên cãi vã, to tiếng với nhau và ngày càng nghiêm trọng. Quá trình giải quyết vụ án, qua xác minh tại chính quyền địa phương thì anh Hùng và chị L thường xuyên đi làm ăn, thỉnh thoảng mới về quê và hiện nay hai vợ chồng sống ly thân; xác minh tại mẹ ruột anh Hùng thì hai vợ chồng thỉnh thoảng có cãi vã, to tiếng với nhau và từ tháng 3/2021 đến nay vợ chồng chị L, anh H ly thân, hiện chị L và hai con về sống với mẹ đẻ của chị L tại khu phố 3, phường 2, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị, còn anh H sống với mẹ đẻ của anh H tại thôn An Trú, xã Triệu Tài, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung của hai vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, mặt khác tháng 07/2022, Tòa án huyện Triệu Phong đã thụ lý vụ án ly hôn theo đơn khởi kiện của chị L sau đó chị L đã rút đơn khởi kiện nên Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án nhưng vợ chồng vẫn không khắc phục các mâu thuẫn và hiện nay hai vợ chồng hiện sống ly thân nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị L, xử cho chị L được ly hôn với anh H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị Nguyễn Thị Minh L và anh Hoàng Đình H có 02 con chung là cháu Hoàng Đình Gia H, sinh ngày 16/10/2019 và cháu Hoàng Gia M, sinh ngày 04/7/2021, hiện cả hai cháu đang sống với chị L. Nếu ly hôn, chị L đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu H và M và chỉ yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi cháu H đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Hội đồng xét xử xét thấy

rằng: Việc giao con cho ai trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng là xem xét đến điều kiện của bố, mẹ và khả năng phát triển cũng như quyền lợi về mọi mặt của con chung; thấy rằng hiện tại chị L có việc làm ổn định, có thu nhập, riêng ông H qua xác minh thì ông H làm thợ xây, đi theo công trình, thường xuyên vắng nhà nên không có điều kiện chăm sóc con, hơn nữa hiện hai cháu còn nhỏ và đang sinh sống với chị L, do đó cần giao cháu Hoàng Đình Gia H, sinh ngày 16/10/2019 và cháu Hoàng Gia M, sinh ngày 04/7/2021 cho chị Nguyễn Thị Minh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; về cấp dưỡng nuôi con, chị L yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng 3.000.000 đồng, tuy nhiên qua xác minh thì anh H là thợ nề, làm việc không thường xuyên, thu nhập không ổn định nên cần buộc anh Hoàng Đình H phải cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi cháu H thành niên và có khả năng lao động là phù hợp.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Minh L và anh Hoàng Đình H phải chịu án phí ly hôn và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Về mặt tình cảm: Xử cho chị Nguyễn Thị Minh L được ly hôn với anh Hoàng Đình H.

2. Về con chung: Xử giao chị Nguyễn Thị Minh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Đình Gia H, sinh ngày 16/10/2019 và cháu Hoàng Gia M, sinh ngày 04/7/2021. Anh Hoàng Đình H phải cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Đình Gia H mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi cháu H đến tuổi thành niên và có khả năng lao động.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung; không ai được cản trở trong việc thăm nom con chung. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

*Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành nếu bên phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền cấp dưỡng nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.*

*Trường hợp Bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9*

*Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

3. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Minh L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000261 ngày 20/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Buộc anh Hoàng Đình H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con chung.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- THADS huyện Triệu Phong;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Triệu Tài;
- Lưu: Hồ sơ, Văn thư .

**Phan Hồng Phước**





